TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 – ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **154**/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 332/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2026, giữa: *Người yêu cầu:*

- Ông Nguyễn Huy T - sinh năm: 1977; CCCD số: 049077013861; Địa chỉ: Số A K, tổ E phường L, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Lê Thị Minh T1 - sinh năm: 1984; CCCD số: 051184011007; Địa chỉ: Số A K, tổ E phường L, thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huy T và bà Lê Thị Minh T1 kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Tp T, tỉnh Quảng Nam (nay UBND phường T, Tp Đà Nẵng), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất hòa, không có tiếng nói chung, tính tình không hợp nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc; Từ năm 2022 cho đến nay, ông bà không còn đời sống chung vợ chồng, không nói chuyện, không ăn chung, không còn sinh hoạt vợ chồng, không thể tiếp tục chung sống với nhau và xác định không còn tình cảm nên làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Nguyễn Huy T và bà Lê Thị Minh T1 đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Huy T và bà Lê Thị Minh T1 có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Bảo T2 - sinh ngày 05/02/2011 và Nguyễn Phước Duy T3 - sinh ngày 15/11/2015, ông bà thống nhất: Giao con Nguyễn Ngọc Bảo T2 - sinh ngày 05/02/2011 cho bà Lê Thị Minh T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Phước Duy T3 - sinh ngày 15/11/2015 cho ông Nguyễn Huy Trung trực T4 nuôi dưỡng. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có.

[5]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Huy T và bà Lê Thị Minh T1 chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Nguyễn Huy T - sinh năm: 1977; CCCD số: 049077013861; Địa chỉ: Số A K, tổ E phường L, thành phố Đà Nẵng;

- Bà Lê Thị Minh T1 - sinh năm: 1984; CCCD số: 051184011007; Địa chỉ: Số A K, tổ E phường L, thành phố Đà Nẵng;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Huy T và bà Lê Thị Minh T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số 01/2010 ngày 11 tháng 01 năm 2010 của UBND phường A, Tp T, tỉnh Quảng Nam (nay UBND phường T, Tp Đà Nẵng) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

2.2. *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Huy T và bà Lê Thị Minh T1 xác định có 02 con chung: Nguyễn Ngọc Bảo T2 - sinh ngày 05/02/2011 và Nguyễn Phước Duy T3 - sinh ngày 15/11/2015, ông bà thống nhất:

Giao cho ông Nguyễn Huy Trung trực T4 chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Phước Duy T3 - sinh ngày 15/11/2015 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao cho bà Lê Thị Minh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Bảo T2 - sinh ngày 05/02/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Toà giải quyết.

2.4. *Về nợ chung:* Không có.

2.5. Lệ phí HNGĐ: 300.000đ, ông Nguyễn Huy T bà Lê Thị Minh T1 chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai thu số 0004606 ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại Thi hành án dân sự tp Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Khu vực 4-Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS KV4-Đà Nẵng;*
- *UBND phường Tam Kỳ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình